TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:121/2021/DS-ST
Ngày 17 - 12 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Địa chỉ: Số 266-268, đường N, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Lâm Kỳ P – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Cà Mau.

Người được ông Phương ủy quyền lại: Bà Trương Yến N – Chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Cà Mau. Địa chỉ: Số 164A, đường N, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (Theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2021), (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn K, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Mương Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2021 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/11/2017 ông Đặng Văn K đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm

hợp đồng (viết tắt là hợp đồng) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng) chi tiết như sau: Căn cứ thu nhập của ông K, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng tổng hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm, lãi suất 2,5%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông K đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng với số tiền: 24.689.350 đồng. Quá trình sử dụng thẻ từ khi kích hoạt đến nay, ông K đã thanh toán thẻ tín dụng cho Ngân hàng số tiền: 24.835.000 đồng, thứ tự thanh toán căn cứ Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Từ ngày 01/5/2021, ông K đã không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông K vẫn không có thiện chí trả nợ, do ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 01/5/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Đặng Văn K trả tổng số tiền tính đến ngày 17/12/2021 là: 22.269.243 đồng, trong đó: Nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.846.162 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.423.708 đồng và ông K còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 18/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Đối với bị đơn ông Đặng Văn K: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông K nhưng ông K không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đặng Văn K đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu trả số tiền nợ 22.269.243 đồng, thấy rằng: Theo đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/11/2017 của ông K với Ngân hàng có nội dung thỏa thuận phù hợp với các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự và điểm d khoản 3 Điều 98 Luật Các Tổ chức tín dụng. Theo đại diện nguyên đơn, sau khi được cấp thẻ tín dụng ông K đã thực hiện các giao dịch thẻ và tính đến ngày 17/12/2021 ông K nợ tổng số tiền gốc và lãi là 22.269.243 đồng, trong đó: Nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.846.162 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.423.081 đồng.

Đối với ông K không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại

khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Văn K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 22.269.243 đồng, trong đó: Nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.846.162 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.423.081 đồng và ông K phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông K phải chịu là: 1.113.462 đồng (22.269.243 đồng x 5%).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Đặng Văn K phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 17/12/2021 là: 22.269.243 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.846.162 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.423.081 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà ông K phải thanh toán cho Ngân hàng theo hạn mức cấp tín dụng tính đến ngày 17/12/2021, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông K còn phải tiếp tục chịu

khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hạn mức cấp tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 439.000 đồng (bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012186 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Ông Đặng Văn K phải chịu 1.113.462 đồng (một triệu một trăm mười ba nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng) (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm